

Số: 3778 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 01 tháng 9 năm 2015

SỞ CÔNG THƯƠNG GIA LAI

Số: 1924

ĐẾN

Ngày: 01/9/2015

Chuyên: (Sg. L. Đ. các. nông)

Lưu hồ sơ số: .....

## KẾ HOẠCH

### Về Hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 05/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, kinh tế của tỉnh Gia Lai có bước phát triển mạnh mẽ và đã đạt được những kết quả khả quan, ảnh hưởng tích cực đến tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

Bước sang giai đoạn mới, nhằm thực hiện thắng lợi các nội dung về hội nhập quốc tế đã được đặt ra trong Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị-Ban Chấp Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Hội nhập quốc tế; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Hội nhập quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020 với những nội dung chính như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chủ động công tác Hội nhập kinh tế quốc tế một cách sâu rộng, đảm bảo tính thực chất, hiệu quả nhằm thúc đẩy tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh, hạn chế tối đa những tác động bất lợi và khai thác triệt để những cơ hội do Hội nhập kinh tế quốc tế mang lại.

2. Nâng cao hiệu quả triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, để thúc đẩy các quan hệ hợp tác song phương, khu vực và đa phương, tiếp tục nâng cao vị trí và vai trò của Việt Nam, của tỉnh trên trường quốc tế, chủ động xây dựng các mối quan hệ đối tác mới thực sự mang lại lợi ích cho quốc gia.

3. Triển khai Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị-Ban Chấp Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Hội nhập quốc tế; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 16/2007/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 08-NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của WTO; đồng thời triển khai nội dung công tác hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh trong giai đoạn 2015-2020.

4. Công tác hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn phải có sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên, liên tục giữa địa phương và trung ương; giữa các cơ quan sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; giữa các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; giữa việc triển khai công tác hội nhập trong nước và công tác hội nhập ngoài nước.

5. Xác định cụ thể nội dung công việc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh trong giai đoạn 2015-2020, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và đúng tiến độ các hoạt động đề ra.

## II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được mục đích, yêu cầu trên, trong thời gian đến, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nội dung chủ yếu sau:

1. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, các nội dung và chính sách của Chính phủ, các chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh.

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành; đến các tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng nông lâm sản, thủy sản và bà con nông dân trong tỉnh dưới nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng.

- Tìm hiểu, phổ biến kiến thức về các rào cản kỹ thuật thương mại cho các sản phẩm của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp của tỉnh hiện có thị trường ở nước ngoài như cao su, cà phê, tiêu, điều, sản lát khô, gỗ. Phổ biến các Hiệp định thương mại song phương, đa phương của Việt Nam đã ký kết và đang đàm phán với các quốc gia, các khu vực trên thế giới; chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do đến năm 2020; các cơ hội, thách thức trong lĩnh vực nông lâm nghiệp của Việt Nam, của địa phương khi hội nhập sâu với kinh tế thế giới.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Tăng cường công tác thông tin, giới thiệu các tiềm năng, thế mạnh của ngành nông lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh;

+ Về các dự án, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn.

b) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, các đơn vị có trang thông tin điện tử, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố làm tốt công tác tuyên truyền, chỉ đạo việc in, xuất bản các tài liệu có nội dung

cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và lộ trình thực thi cam kết của Việt Nam và những vấn đề liên quan đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phối hợp quản lý tốt hoạt động báo chí trên địa bàn, đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý đáp ứng yêu cầu tích hợp chính quyền điện tử,...; tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại.

c) Sở Công thương:

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến kiến thức về hội nhập cho cán bộ của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn để truyền đạt lộ trình mở cửa thị trường và những chính sách lớn của Đảng, Nhà nước ta để tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, rào cản khi gia nhập WTO, các cam kết và lộ trình thực hiện cam kết của Việt Nam về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thu thập, phân tích, đánh giá và cung cấp cho các tổ chức, cá nhân các doanh nghiệp của tỉnh về tình hình kinh tế quốc tế, tiềm năng, chiến lược, chính sách, tình hình kinh tế, thị trường các nước, các tổ chức quốc tế,...

d) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Cung cấp thông tin về xu thế phát triển khoa học và công nghệ trên thế giới, cơ hội tiếp thu công nghệ,... cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, cảnh báo và ngăn ngừa những công nghệ lạc hậu, không thân thiện với môi trường.

- Cung cấp, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đăng ký mẫu mã, nhãn mác, quyền sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước.

2. Cơ chế, chính sách; cải cách thủ tục hành chính và đào tạo, bồi dưỡng, nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và công tác chuyên môn liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng nông lâm sản trên địa bàn đổi mới công nghệ. Vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách của Trung ương để đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy sản nhằm hình thành, phát triển nền nông lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa có chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh cao để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tại sở và các đầu mối trực thuộc, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu hàng nông lâm sản. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực của ngành nhằm phát hiện, đề xuất loại bỏ những quy định chồng chéo, không phù hợp với các cam kết quốc tế; soạn thảo, tham mưu Ủy

ban nhân dân tỉnh ban hành những văn bản phù hợp với tình hình phát triển chung của ngành.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của ngành có trình độ, kiến thức đáp ứng yêu cầu hội nhập, đặc biệt là ngoại ngữ, kiến thức về thương mại quốc tế; có khả năng phân tích, dự báo tình hình thương mại quốc tế trong lĩnh vực nông lâm nghiệp; có khả năng phân tích, dự báo tình hình kinh tế - xã hội trong nước, ngoài nước và những tác động, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh.

b) Sở Công thương: Chủ trì phối hợp với các cơ quan Trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo phổ cập và chuyên sâu các kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tổ chức đào tạo lực lượng lao động có trình độ tay nghề, ngoại ngữ đảm bảo chất lượng cao đáp ứng nhu cầu hợp tác đầu tư với nước ngoài và xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung, những dự án trọng điểm và các ngành nghề xuất khẩu, chế biến xuất khẩu nói riêng. Đặc biệt là đào tạo ra lao động có tay nghề cao, kỹ năng tốt (trong điều kiện sản xuất với ứng dụng công nghệ cao, dây chuyền hiện đại), năng suất lao động cao.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực cho nông thôn cả về quản lý và đào tạo ngành nghề cho lao động nông thôn, nhằm có đủ đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở và người lao động lành nghề đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông lâm sản của nền nông nghiệp hiện đại ngày càng hội nhập sâu vào kinh tế quốc tế.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tìm kiếm các nguồn tài trợ để xây dựng, triển khai các chương trình bồi dưỡng đào tạo cho cán bộ làm công tác Hội nhập kinh tế quốc tế tại địa phương.

e) Các sở, ban, ngành liên quan: Phối hợp với các Trường Đại học, các cơ sở đào tạo: Tập huấn các kỹ năng trong triển khai công tác Hội nhập kinh tế quốc tế liên quan đến việc lập kế hoạch, thuyết trình, đàm phán, giao tiếp quốc tế, nâng cao trình độ ngoại ngữ, ... các chuyên đề bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Triển khai các chiến lược, nghị quyết, chương trình hành động về công tác hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch nhằm đẩy mạnh công tác hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao năng lực cạnh tranh thời kỳ hội nhập:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương và các đơn vị liên quan hướng dẫn, rà soát, đánh giá việc triển khai các nghị quyết, chương trình hành động, chiến lược về hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh, xây dựng, tổng hợp, báo cáo những nội dung liên quan đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo yêu cầu của Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế

quốc tế và UBND tỉnh. Nghiên cứu, đề xuất triển khai chiến lược, đề án, dự án về hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các chính sách, chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

- Chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững của tỉnh.

- Rà soát, chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát và xây dựng, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch ngành; lập đề án tổng thể, trên cơ sở đề án tổng thể lập đề án riêng cho từng loại cây trồng, vật nuôi chủ lực là lợi thế của tỉnh để tập trung chỉ đạo phát triển, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập.

- Tiếp tục chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo kế hoạch tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2015 - 2020, kế hoạch tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững và kế hoạch tái cơ cấu ngành thủy lợi đến năm 2020.

- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ sinh học, chương trình giống, công nghệ bảo quản và công nghệ chế biến nông lâm sản vào sản xuất nông lâm nghiệp. Xây dựng kế hoạch của ngành về tăng cường công tác khuyến nông, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân; chọn xây dựng các mô hình để phổ biến, nhân rộng cho người dân áp dụng. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng phương án nhằm tạo điều kiện hỗ trợ các cá nhân, tổ chức đầu tư phát triển ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn; khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông lâm sản; cụ thể hoá chính sách phối hợp 4 nhà (nhà sản xuất, nhà doanh nghiệp, nhà nước, nhà khoa học); xúc tiến mạnh liên kết trong sản xuất, đảm bảo sản xuất hàng hóa có địa chỉ; từng bước xây dựng các thương hiệu nông sản có thể mạnh trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc lồng ghép các chương trình, huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới; các chương trình đầu tư vào nông thôn buộc phải áp dụng 19 tiêu chí và 11 nội dung xây dựng nông thôn mới. Huy động hợp lý sự đóng góp của người dân, các doanh nghiệp và toàn xã hội vào công cuộc xây dựng nông thôn mới.

- Hướng dẫn các địa phương củng cố quan hệ sản xuất ở nông thôn, đặc biệt chú trọng phát triển các hình thức kinh tế hợp tác, gắn với củng cố, phát triển hợp tác xã, mạnh dạn thí điểm hình thành các liên hiệp hợp tác xã theo địa bàn và chuyên ngành để tăng nội lực cho nông dân; trước mắt cần hướng dẫn các địa phương hình thành các tổ hợp tác sản xuất, nâng cao chất lượng hoạt động, thúc đẩy chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Từng bước đưa kinh tế hợp tác chiếm ưu thế trong nông nghiệp nông thôn; đảm bảo sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị bền vững, có hiệu quả kinh tế cao.

b) Sở Công thương:

- Tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ về thị trường: Tổ chức và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia các sự kiện xúc tiến đầu tư và thương mại. Xây dựng và vận hành cổng thông tin thương mại điện tử nhằm giới thiệu các tin tức, cơ hội giao thương, các chính sách mới và tham vấn theo từng ngành hàng, từng đối tượng cụ thể. Nghiên cứu tìm hiểu, phát triển thị trường tiềm năng trong nước và nước ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh; tổ chức tốt việc tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho nông dân.

- Thực hiện các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại: Xây dựng một số cơ chế, chính sách hỗ trợ các ngành sản xuất có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao, phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, nông nghiệp công nghệ cao. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức hiệp hội ngành nghề nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân. Nâng cao hiệu quả của quá trình liên kết giữa các vùng, khu vực trong tỉnh và trong nước, nhằm nâng cao sức mạnh tổng hợp và năng lực cạnh tranh quốc gia của các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch xúc tiến đầu tư vào tỉnh Gia Lai, đề xuất các phương án lồng ghép các nội dung về Hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng các hình thức hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các chính sách về tài chính - tín dụng như: khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới trang thiết bị, mở rộng sản xuất theo chiều sâu; ưu tiên các lĩnh vực sản phẩm chủ lực, sản xuất các sản phẩm nông sản có giá trị kinh tế cao, có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao; thành lập và phát triển quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân nông thôn.

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục chỉ đạo và triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo tiến độ, chất lượng đã cam kết với nhà đầu tư.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các đề án, quy hoạch, chính sách phát triển các cây trồng, vật nuôi, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững; đồng thời phát triển mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn.

d) Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ về khoa học - công nghệ, công tác khuyến nông, nhất là đưa các tiến bộ khoa học, công nghệ mới, cơ giới hóa vào sản xuất.

e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Xây dựng chiến lược đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng gắn với thị trường lao động, dịch chuyển từ lao động nông nghiệp sang dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp.

- Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, khuyến khích xuất khẩu lao động áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Ký kết chương trình hợp tác với các cơ quan thuộc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và các doanh nghiệp xuất khẩu lao động để tổ chức, tư vấn, hướng dẫn người lao động lựa chọn thị trường, đơn hàng và ký hợp đồng đi làm việc nước ngoài.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp quản lý lao động nước ngoài tại tỉnh Gia Lai.

f) Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn để xây dựng sàn giao dịch điện tử cho các doanh nghiệp nông sản trên địa bàn tỉnh nhằm giúp các doanh nghiệp nông nghiệp giới thiệu các sản phẩm của mình cho các đối tác nước ngoài.

4. Thực hiện tốt các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường công tác thu hút đầu tư, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và du lịch, xây dựng các quan hệ đối tác mới thực sự mang lại lợi ích cho tỉnh:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn các hộ nông dân, cá nhân, trang trại, hợp tác xã, tổ chức liên doanh liên kết hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp trong nước, nước ngoài và tổ chức quốc tế để trao đổi, học tập kinh nghiệm, kỹ năng quản lý, điều hành, quản trị doanh nghiệp...; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện, giúp đỡ những doanh nghiệp có thế mạnh trong đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình thu hút đầu tư, kêu gọi đầu tư, huy động nguồn vốn đầu tư để hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển sản xuất kinh doanh.

- Triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư với mục đích trợ giúp các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp mở rộng, tìm kiếm cơ hội đầu tư trong và ngoài nước. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chương trình vận động thu hút viện trợ phi Chính phủ nước ngoài giai đoạn 2015-2020 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường tiếp cận, duy trì và mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, đại sứ quán, tham tán kinh tế, thương mại các nước tại Việt

Nam nhằm quảng bá hình ảnh Gia Lai và thu hút vận dụng nguồn vốn ODA, NGO và đặc biệt là nguồn vốn FDI một cách hiệu quả.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng các nội dung cam kết, biên bản ghi nhớ, hợp tác giữa tỉnh Gia Lai với các tỉnh và quốc gia khác. Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cam kết, biên bản ghi nhớ tại địa phương. Thúc đẩy phát triển chiều sâu các mối quan hệ hợp tác kinh tế giữa Gia Lai với các tỉnh của Campuchia, Lào. Phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung triển khai các nội dung đã ký kết tại các cuộc xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và du lịch,... giữa các doanh nghiệp Việt Nam với các đối tác nước ngoài.

- Phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để quảng bá hình ảnh Gia Lai, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch cũng như việc tư vấn, thẩm tra năng lực, tư cách pháp nhân của các đối tác, nhà đầu tư nước ngoài.

- Thực hiện tốt các chủ trương lớn của Nhà nước về xuất nhập cảnh, cư trú, kinh doanh và sở hữu nhà, tạo điều kiện để cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hội nhập đầy đủ vào đời sống nước sở tại, giữ gìn bản sắc dân tộc; xây dựng cơ chế, chính sách thuận lợi nhằm động viên thu hút doanh nhân, trí thức, thanh niên, sinh viên, kiều bào và toàn thể, bà con hướng về quê hương, đất nước.

#### c) Sở Công Thương:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan đánh giá hiệu quả việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của doanh nghiệp và các cơ quan liên quan, tìm hiểu về những thuận lợi, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện các cam kết.

- Phối hợp với các bộ, ngành tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại - kết nối giao thương với các nước để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có cơ hội tìm kiếm, mở rộng thị trường, giao lưu với các tỉnh, các quốc gia. Kêu gọi, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, hội trợ - triển lãm trong khu vực.

#### d) Sở Nội vụ:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính một cách toàn diện từ thể chế, tổ chức bộ máy đến cải cách thủ tục hành chính. Công khai minh bạch về thủ tục hành chính của các cơ quan công quyền, nhằm tạo lòng tin đối với các nhà tài trợ thuộc các quốc gia có quan hệ hợp tác với Việt Nam, các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài đã, đang và sẽ đến Gia Lai.

- Có giải pháp củng cố bộ máy nhà nước, lực lượng cán bộ công chức đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

e) Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá mạnh mẽ điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, bản sắc văn hóa, tiềm năng du lịch của tỉnh nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến với Gia Lai.

#### f) Sở Tư pháp:



- Tổ chức rà soát và tăng cường kiểm tra, kiểm soát các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định của WTO.

- Tiến hành bổ sung, xây dựng và đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách, thể chế pháp lý liên quan đến công tác đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế,...

g) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

- Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực về thu hút đầu tư, thu hút xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh để xây dựng môi trường thực sự thông thoáng, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, cơ hội và môi trường đầu tư kinh doanh, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh tới các nước, các tổ chức, cá nhân đầu tư nước ngoài.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch Hội nhập quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện công tác hội nhập quốc tế theo lĩnh vực và địa bàn được phân công; tổng hợp những vướng mắc, đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác hội nhập; định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo tình hình triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Trên cơ sở những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch về hội nhập quốc tế; căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch về hội nhập quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn từ nay đến năm 2020; đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, kế hoạch hàng năm sát với tình hình thực tế của ngành, địa phương để thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho cơ quan, bộ phận chuyên môn đảm nhiệm chức năng là cơ quan đầu mối để giải quyết hoặc phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác hội nhập quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Lập báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về kết quả triển khai công tác hội nhập quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của ngành, địa phương gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nội dung, vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế thì các sở, ban, ngành và địa phương chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch Hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020, yêu cầu các cấp, các ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện. *T.T*

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTTH, NC, NV, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đào Xuân Liên**